

**UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2021

Hải Dương, tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Ban Lãnh đạo Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hải Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hải Dương là doanh nghiệp TNHH 100% vốn Nhà nước được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 22/08/2007 của UBND tỉnh Hải Dương. Giấy chứng nhận kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên số 0404000222 đăng ký lần đầu ngày 26/01/2008 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 07/06/2019.

Vốn điều lệ của Công ty là: 26.146.540.183 đồng (Hai mươi sáu tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, một trăm tám mươi ba đồng).

Tên đại diện Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương;

Trụ sở hoạt động: Số nhà 45, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh phát hành xổ số kiến thiết truyền thống;
- Kinh doanh phát hành xổ số lô tô;
- Kinh doanh phát hành xổ số cao, bóc;
- Kinh doanh phát hành các loại hình xổ số khác.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

BAN LÃNH ĐẠO, PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Thành viên Ban Lãnh đạo và Phụ trách kế toán của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Thông tin bổ sung</u>
Bà Đinh Thị Oanh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01/06/2019
Ông Nguyễn Huy Khánh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/02/2019
Ông Chử Kim Tuấn	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 01/07/2020

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT (PNT Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty. PNT Audit bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập cho Công ty trong những năm tiếp theo.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hải Dương, ngày 28 tháng 01 năm 2022

TM Ban Lãnh đạo



CHỦ TỊCH
ĐINH THỊ OANH

Y
U
OCT

Số: 10/2022/BCTC-PNT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Lãnh đạo
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Hải Dương

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Hải Dương (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 01 năm 2022 từ trang 6 đến trang 25 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Hải Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT



Phó Giám đốc

Nguyễn Ngọc Dũng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2000-2018-136-1

Kiểm toán viên

Hoàng Văn Phong

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 5254-2020-136-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		28.055.319.532	28.670.843.843
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.801.220.421	4.634.361.979
1. Tiền	111	V.01	4.801.220.421	4.634.361.979
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.472.273.428	21.498.925.351
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	20.472.273.428	21.498.925.351
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.326.319.309	1.516.656.109
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	65.358.000	75.969.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	1.260.961.309	1.440.687.109
IV- Hàng tồn kho	140		623.601.132	806.913.006
1. Hàng tồn kho	141	V.05	623.601.132	806.913.006
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		831.905.242	213.987.398
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11b	831.905.242	213.987.398
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.323.632.282	29.144.172.777
II- Tài sản cố định	220		26.570.776.718	28.210.945.471
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	15.217.515.918	16.611.783.071
- Nguyên giá	222		24.387.620.322	24.387.620.322
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.170.104.404)	(7.775.837.251)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	11.353.260.800	11.599.162.400
- Nguyên giá	228		13.774.572.000	13.774.572.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.421.311.200)	(2.175.409.600)
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240		140.179.091	140.179.091
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.08	140.179.091	140.179.091
VI- Tài sản dài hạn khác	260		612.676.473	793.048.215
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	612.676.473	793.048.215
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		55.378.951.814	57.815.016.620

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT HẢI DƯƠNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		26.929.274.953	30.583.242.919
I- Nợ ngắn hạn	310		26.424.424.953	30.054.892.919
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311		166.564.250	511.434.250
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.127.059.200	2.547.346.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11a	3.879.247	3.043.459.639
4. Phải trả người lao động	314		4.425.616.655	1.817.941.655
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	459.873.800	486.400.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	3.250.859.269	3.280.000.600
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.14	13.819.698.559	15.672.374.550
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.170.873.973	2.695.935.725
II- Nợ dài hạn	330		504.850.000	528.350.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
7. Phải trả dài hạn khác	337		504.850.000	528.350.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28.449.676.861	27.231.773.701
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.15	28.449.676.861	27.231.773.701
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		26.146.540.183	26.146.540.183
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.303.136.678	1.085.233.518
II- Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		55.378.951.814	57.815.016.620

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Kim Bình

Phụ trách kế toán

Chị Linh Nhung

Giám đốc



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HUY KHÁNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.01	115.273.992.726	132.137.526.364
1.1. Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		114.602.492.726	131.453.526.364
1.1.1. Xổ số truyền thống	01.1.1		15.543.963.636	18.826.072.727
1.1.2. Xổ số cào	01.1.2			
1.1.3. Xổ số bốc	01.1.3		8.444.620.000	10.564.399.091
1.1.4. Xổ số lô tô	01.1.4		90.613.909.090	102.063.054.546
1.1.5. Xổ số cặp	01.1.5			
1.2. Doanh thu kinh doanh khác	01.2		671.500.000	684.000.000
Các khoản giảm trừ	02	VI.02	14.948.151.226	17.146.112.135
2.1. Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		14.948.151.226	17.146.112.135
2.1.1. Xổ số truyền thống	02.1.1		2.027.473.518	2.455.574.704
2.1.2. Xổ số cào	02.1.2			
2.1.3. Xổ số bốc	02.1.3		1.101.472.174	1.377.965.099
2.1.4. Xổ số lô tô	02.1.4		11.819.205.534	13.312.572.332
2.1.5. Xổ số cặp	02.1.5			
2.2. Giảm trừ doanh thu khác	02.2			
Doanh thu thuần (10=01-02)	10	VI.03	100.325.841.500	114.991.414.229
3.1. Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		99.654.341.500	114.307.414.229
3.1.1. Xổ số truyền thống	10.1.1		13.516.490.118	16.370.498.023
3.1.2. Xổ số cào	10.1.2			
3.1.3. Xổ số bốc	10.1.3		7.343.147.826	9.186.433.992
3.1.4. Xổ số lô tô	10.1.4		78.794.703.556	88.750.482.214
3.1.5. Xổ số điện cặp	10.1.5			
3.2. Doanh thu thuần kinh doanh khác	10.2		671.500.000	684.000.000
4. Chi phí kinh doanh	11	VI.04	75.784.006.445	90.259.218.142
4.1. Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		75.622.467.245	90.097.678.942
4.1.1. Chi phí trả thưởng	11.1.1		62.198.792.315	71.776.987.532
4.1.2. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		13.423.674.930	18.320.691.410
4.2. Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán	11.2		161.539.200	161.539.200
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		24.541.835.055	24.732.196.087
5.1. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số	20.1		24.031.874.255	24.209.735.287
5.2. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	20.2		509.960.800	522.460.800

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT HẢI DƯƠNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	752.527.257	1.092.985.740
7. Chi phí tài chính	22			
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.08	20.654.466.773	22.279.484.335
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		4.639.895.540	3.545.697.492
11. Thu nhập khác	31	VI.06	56.850.228	967.255.609
12. Chi phí khác	32	VI.07	10.745.769	265.766.887
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		46.104.459	701.488.722
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.686.000.000	4.247.186.214
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	657.544.408	629.741.154
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		4.028.455.592	3.617.445.060

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Kim Elu!
Nguyễn Kim Elu!

Phụ trách kế toán

Chu' Văn Tuấn
Chu' Văn Tuấn

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HUY KHÁNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	01		126.801.391.999	145.351.279.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(3.003.283.549)	(1.773.504.760)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(7.312.927.400)	(10.084.471.000)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.220.000.000)	(849.619.381)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		97.651.699.008	28.913.383.345
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(214.529.200.796)	(159.782.421.902)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.612.320.738)	1.774.645.302
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			(1.270.537.910)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(91.411.569.351)	(70.731.120.158)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		92.438.221.274	70.476.799.385
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		752.527.257	1.092.985.740
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.779.179.180	(431.872.943)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		166.858.442	1.342.772.359
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.634.361.979	3.291.589.620
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		4.801.220.421	4.634.361.979

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Kim Bình

Phụ trách kế toán

Châu Văn Nhân

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HUY KHÁNH